

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ròng)

Quý 04 năm 2011

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 2344

CHỈ TIÊU

Giới: Ngày 30 tháng 04 năm 2011

Mã số

Quý 04 Năm 2011

Quý 04 Năm 2010

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Năm 2010

Doanh thu cung cấp hàng hóa và dịch vụ	01	73,914,072,927	59,581,896,362	296,274,226,391	248,197,008,660
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	534,939,778	27,859,618	1,801,484,670	78,518,211
Doanh thu thuần từ hàng hóa và dịch vụ	10	73,379,133,151	59,523,836,734	294,472,751,721	248,120,490,449
Giá vốn hàng bán	11	48,809,489,077	40,363,771,222	196,250,968,482	166,854,104,728
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	20	24,769,634,074	19,160,065,512	98,221,793,259	81,466,385,721
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,896,822,763	2,492,756,158	7,700,684,002	4,694,591,668
Chi phí tài chính	22	4,233,715,043	2,705,300,007	16,971,731,456	8,268,776,290
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4,125,679,425	2,660,665,208	16,483,863,010	7,997,635,266
Chi phí bán hàng	24	19,895,946,720	18,284,523,058	76,140,287,912	67,975,064,628
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2,909,746,628	3,602,966,446	13,576,350,032	13,470,391,034
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	30	(672,960,564)	(2,839,967,843)	(767,892,139)	(3,553,254,563)
Thu nhập khác	31	1,341,529,617	1,128,698,561	6,472,131,658	22,320,553,639
Chi phí khác	32	306,106,329	312,926,177	1,798,986,219	10,298,833,833
Lợi nhuận khác	40	1,035,423,288	813,740,384	4,673,145,639	12,021,720,006
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	462,472,734	(2,126,227,469)	3,905,253,500	8,468,485,443
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	275,000,000	-	3,385,431,040
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	232,406,788	(210,359,747)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60	462,472,734	(2,401,227,469)	3,672,847,732	5,293,394,150
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-	-

Kế toán trưởng

Ngày 19 tháng 01 năm 2012

Tổng giám đốc



Phan Thị Lệ